

Bản án số: **98/2017/DSST**

Ngày: 10/8/2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VĂN NHỊN**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **TRẦN VĂN HÀI**

2. Ông: **NGUYỄN VĂN TÁM**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiển** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2017/TLST-DS ngày 30/6/2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/QĐXXST-DS ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **TRẦN THỊ T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp N, xã T, huyện X, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017).

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ NGỌC K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Anh N, chị K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/06/2017 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Vào ngày 14/01/2016, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K có vay của chị số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Thời hạn vay 02 tháng sẽ trả đủ vốn và tiền

lãi, sau khi vay chị K có trả lãi cho chị được 4 tháng thì ngưng cho đến nay, còn vốn chưa trả. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc K trả cho chị số tiền vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định, thời gian tính lãi từ ngày 14/6/2016 đến ngày Tòa án xét xử.

- Theo bản tự khai đề ngày 06/7/2017 và các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc K trình bày: Chị thừa nhận vào ngày 14/01/2016 có vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của chị Trần Thị T là đúng, vay lãi suất là 6.000.000 đồng/tháng và chị đã đóng lãi được 15 tháng (từ ngày 14/01/2016 đến ngày 14/3/2017), tiền vốn vay chưa trả cho chị T. Nay chị đồng ý xin trả vốn 100.000.000 đồng cho chị T, nhưng xin được trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn, chị K vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về đại diện ủy quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị T ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh N theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017, xét việc ủy quyền của chị T là phù hợp quy định tại điều 138 Bộ luật dân sự, nên anh N là đại diện ủy quyền chị T.

- Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn yêu cầu chị K trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng chưa trả và tiền lãi phát sinh, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Vào ngày 14/01/2016, chị Nguyễn Thị Ngọc K có vay của chị Trần Thị T số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), khi nhận tiền chị K có viết biên nhận ngày 14/01/2016 là do chị K viết và ký tên, do vậy có căn cứ xác định tranh chấp giữa chị T với chị K là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

Chị K thừa nhận có vay và còn thiếu chị T số tiền vốn 100.000.000 đồng đến nay đã quá hạn và chị T yêu cầu chị Trả nhiều lần, nhưng chị chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền, xét yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu chị K trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của chị T.

Về tiền lãi suất, theo chị K khai lãi suất vay là 6.000.000 đồng/tháng và chị đã trả tiền lãi được từ ngày vay đến ngày 14/3/2017, nhưng không được phía chị T đồng ý và chị K cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi, nên xác định thời gian chị K đã trả tiền lãi theo lời khai chị T là đến ngày 14/6/2016. Đồng thời

đây là tiền vay có lãi nên chị K phải tiếp tục trả lãi. Thời hạn tính lãi suất từ ngày 14/6/2016 đến ngày xét xử, tính tròn là 14 tháng. Mức lãi suất anh N yêu cầu 0,937% tháng là phù hợp và tiền lãi cụ thể sau:

Số tiền 100.000.000 đồng x mức lãi suất 0,937%/tháng x 14 tháng thành tiền lãi là 13.118.000 đồng.

Vậy buộc chị K trả cho chị T số tiền vốn lãi tổng cộng là 113.118.000 đồng.

Chị K có yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của chị K là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi chị T và không được chị T đồng ý, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị K.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chị K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điều 357, 463, 466 468 Bộ luật dân sự. Điều 26 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

- Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc K trả cho chị Trần Thị T số tiền 113.118.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 13.118.000 đồng).

- Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Ngọc K chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc K chịu 5.655.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 07111 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN